TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/6/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình

Ông Lê Huỳnh Sinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Châu Nguyễn Đoan Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 159/2023/TLVA-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H - Sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Bị đơn: Ông Chương Đình H - Sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim H và ông H tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân; Có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đài Sơn, TP. Phan Rang – Tháp Chàm năm 2004. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng khoảng vài năm trở lại đây phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, hay gây gổ, cãi vã nhau dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm, bỏ mặc nhau hơn 01 năm nay. Tuy sống chung một nhà nhưng mạnh ai người đó sống và tự lo nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống với nhau được. Trước đây bà đã nộp đơn ly

hôn một lần tại Toà án nhưng sau đó bà suy nghĩ lại nên đã rút đơn. Thời gian qua tình cảm vợ chồng ngày càng tệ hơn nên bà đã nộp đơn lại và mong muốn Toà án giải quyết càng sớm càng tốt để bà an tâm lo làm ăn và nuôi con.

Về con chung: Có 02 con chung Chương Đình Kh, sinh năm 2004 (đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết) và Chương Kiều Tố Tr, sinh ngày 11/12/2009. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trinh, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Tại phiên toà bà xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Chương Đình H : Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Chương Đình H. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con"* theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở khu phố 2, phường Đài Sơn, TP. Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Chương Đình H kết hôn trên cơ sở tự

nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Đài Sơn, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2004 ngày 11/11/2005, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Tuy nhiên, sau khi kết hôn đời sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn; Tháng 02/2023, Bà H đã nộp đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn nhưng sau đó đã xin rút đơn lại để vợ chồng có thời gian suy nghĩ lại nhưng từ đó đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Tình trạng mâu thuẫn giữa Bà H và ông H được Uỷ ban nhân dân phường Đài Sơn xác nhận ngày 26/5/2023. Ông H biết việc Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông H không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa Bà H và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.3] Về con chung: Bà H và ông H có 02 con chung Chương Đình Kh, sinh năm 2004 (đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết) và Chương Kiều Tố Tr, sinh ngày 11/12/2009. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Tr, cháu Tr có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy Bà H có nghề may, có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con nên giao cháu Tr cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án Bà H yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con Chương Kiều Tố Tr 3.000.000 đồng/tháng. Tại phiên toà, Bà H xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với ông Chương Đình H.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Chương Kiều Tố Tr, sinh ngày 11/12/2009. Ông Chương Đình H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do Bà H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) Bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005092 ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Kim H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường Đài Sơn, TP. PR-TC (GKH số 95 ngày 11/11/2004);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Bình **Lê Huỳnh Sinh** **Nguyễn Xuân Hùng**